

TRƯỜNG THPT TÂN BÌNH
NĂM HỌC 2021 - 2022

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 12A11
KHỐI A (TOÁN - LÝ - HÓA)

STT	LỚP MỚI	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN	ĐTB	DANH HIỆU	HL	HK	TLH	LỚP CŨ
01	12A11	A11-01	Dương Lê Nhật Anh	7.40	HSTT	Khá	Tốt	25	B08-02
02	12A11	A11-02	Nguyễn Lý Văn Bằng	8.30	HSTT	Khá	Tốt	24.4	B12-01
03	12A11	A11-03	Hồ Quốc Bảo	8.40	HSG	Giỏi	Tốt	24.6	B05-04
04	12A11	A11-04	Hà Gia Bảo	8.80	HSG	Giỏi	Tốt	24.5	B13-01
05	12A11	A11-05	Nguyễn Thanh Hải	8.20	HSTT	Khá	Khá	23.7	B13-05
06	12A11	A11-06	Phạm Nguyễn Gia Hân	8.30	HSG	Giỏi	Tốt	23.1	B13-06
07	12A11	A11-07	Trần Minh Hiếu	7.80	HSTT	Khá	Tốt	23.6	B14-12
08	12A11	A11-08	Nguyễn Đức Hòa	7.80	HSTT	Khá	Tốt	23.2	B14-13
09	12A11	A11-09	Đào Nguyễn Tuấn Hoàng	8.20	HSTT	Khá	Tốt	23.2	B12-08
10	12A11	A11-10	Lê Trịnh Tú Hương	8.60	HSG	Giỏi	Tốt	24.8	B07-09
11	12A11	A11-11	Bùi Hữu Hoàng	8.50	HSG	Giỏi	Tốt	24.6	B13-11
12	12A11	A11-12	Phạm Nhật Huy	8.00	HSTT	Khá	Tốt	23.4	B14-17
13	12A11	A11-13	Phạm Đoàn Gia Huy	7.90	HSTT	Khá	Tốt	23	B09-13
14	12A11	A11-14	Nguyễn Châu Nhật Khánh	8.60	HSTT	Khá	Tốt	24.7	B06-15
15	12A11	A11-15	Trương Gia Khiêm	8.00	HSTT	Khá	Tốt	24.4	B12-13
16	12A11	A11-16	Mai Nhật Long	8.20	HSTT	Khá	Tốt	24.7	B13-16
17	12A11	A11-17	Phạm Trịnh Quỳnh Mai	8.70	HSG	Giỏi	Tốt	24.4	B01-22
18	12A11	A11-18	Lê Vũ Quế Minh	8.60	HSG	Giỏi	Tốt	23.4	B13-18
19	12A11	A11-19	Phạm Thị Kim Ngân	8.40	HSTT	Khá	Tốt	24.1	B07-23
20	12A11	A11-20	Nguyễn Trần Thanh Ngân	8.20	HSTT	Khá	Tốt	23.5	B12-21
21	12A11	A11-21	Nguyễn Trọng Nghĩa	8.80	HSG	Giỏi	Tốt	24.3	B13-19
22	12A11	A11-22	Trần Phạm Trọng Nhân	8.90	HSG	Giỏi	Tốt	24.5	B13-22
23	12A11	A11-23	Lưu Tùng Nhân	7.90	HSTT	Khá	Tốt	24	B15-25
24	12A11	A11-24	Huỳnh Trần Yên Nhi	8.40	HSG	Giỏi	Tốt	23.5	B10-21
25	12A11	A11-25	Lưu Tấn Phong	8.50	HSG	Giỏi	Tốt	24.1	B13-25
26	12A11	A11-26	Lưu Lý Phấn	8.50	HSG	Giỏi	Tốt	23.4	B13-26
27	12A11	A11-27	Trần Hồng Quân	8.60	HSG	Giỏi	Tốt	24.4	B06-30
28	12A11	A11-28	Phạm Tả Quân	8.60	HSG	Giỏi	Tốt	23.7	B06-29
29	12A11	A11-29	Lữ Ngọc Thảo	7.90	HSTT	Khá	Tốt	23.7	B04-33
30	12A11	A11-30	Nguyễn Duy Thông	8.30	HSG	Giỏi	Tốt	23.8	B10-35
31	12A11	A11-31	Nguyễn Ngọc Minh Thư	8.20	HSG	Giỏi	Tốt	22.9	B02-40
32	12A11	A11-32	Phạm Thị Thu Tiên	8.80	HSG	Giỏi	Tốt	24.9	B08-35
33	12A11	A11-33	Nguyễn Phạm Mỹ Tiên	8.60	HSG	Giỏi	Tốt	24.1	B13-32
34	12A11	A11-34	Bùi Ngọc Bảo Tiên	7.90	HSTT	Khá	Tốt	23.6	B11-35
35	12A11	A11-35	Nguyễn Thị Mỹ Trinh	8.70	HSG	Giỏi	Tốt	24.9	B11-37
36	12A11	A11-36	Nguyễn Đức Trọng	8.50	HSTT	Khá	Tốt	24	B11-38
37	12A11	A11-37	Đoàn Ngọc Trung	8.30	HSTT	Khá	Tốt	24.4	B12-32
38	12A11	A11-38	Trần Thanh Tùng	8.50	HSG	Giỏi	Tốt	23.2	B13-37
39	12A11	A11-39	Nguyễn Công Tuyền	8.50	HSG	Giỏi	Tốt	24.4	B10-42
40	12A11	A11-40	Nguyễn Hoàng Như Uyên	8.50	HSG	Giỏi	Tốt	24.1	B15-45
41	12A11	A11-41	Trần Quốc Vinh	8.60	HSG	Giỏi	Tốt	24.6	B08-41
42	12A11	A11-42	Nguyễn Quốc Vương	8.00	HSTT	Khá	Tốt	23.6	B12-37
43	12A11	A11-43	Mai Nhật Phương Vy	8.60	HSG	Giỏi	Tốt	24.5	B13-38
44	12A11	A11-44	Nguyễn Hoàng Hải Vy	8.50	HSG	Giỏi	Tốt	23.4	B13-40
45	12A11	A11-45	Nguyễn Đình Thảo Vy	8.40	HSG	Giỏi	Tốt	22.9	B13-39

-